

Số: 02/2025/QĐST – DS.

Ng, ngày 04 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 43/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP L Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà LPB Tower, số 210 Tr, phường Tr, quận H thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Công Tr; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L Việt Nam – Chi nhánh K. Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thế V; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Khối quản trị rủi ro. Địa chỉ: 72 L; phường Qu, thành phố K.

- **Đồng bị đơn:** Ông A K; Bà Y N; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Không

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: ông A K, bà Y N công nhận tính đến ngày 27/3/2025 còn nợ ngân hàng số tiền là 49.322.999đ (bốn mươi chín triệu, ba trăm hai hai nghìn, chín trăm chín chín đồng) trong đó: dư nợ gốc 44.990.360đ (bốn mươi bốn triệu,

chín trăm chín mươi nghìn, ba trăm sáu mươi đồng); Lãi quá hạn 438.411đ; phạt gốc chậm trả 3.874.411đ; phạt tiền lãi chậm trả là 19.817đ và lãi suất tiếp tục phát sinh.

2.2 Về thời gian trả nợ: ông A K, bà Y N sẽ trả tiền chậm nhất vào ngày 02/5/2025. Trường hợp ông A K, bà Y N không trả được khoản nợ trên thì nguyên đơn yêu cầu kê biên, thi hành án đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HĐTC90C2021341 ngày 03/12/2021 để thu hồi nợ, đối với tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 23. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA 624775 do UBND huyện Ng cấp ngày 12/8/2021 mang tên ông A K, bà Y N.

2.3. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ để trả khoản nợ trên và lãi suất phát sinh và phí thì ông A K, bà Y N phải tiếp tục trả tiền cho Ngân hàng TMCP L Việt Nam – Chi nhánh K.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 2.000.000đ. ông A K, bà Y N nhận nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ, nên ông A K, bà Y N phải trả cho Ngân hàng TMCP L Việt Nam – Chi nhánh K số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà Ngân hàng TMCP L Việt Nam – Chi nhánh K đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.5. Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: ông A K, bà Y N nhận nộp 1.250.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại cho ngân hàng TMCP L Việt Nam – Chi nhánh K số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.146.000đ (*một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002168 ngày 13/02/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Đồng bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh